

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Văn bản số 4438/BTTTT-KHTC ngày 27 tháng 08 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: 2021-2025 (Chương trình), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm đạt mục tiêu đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ¹; trong đó thực hiện đổi mới, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia; biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường quảng bá hình ảnh tỉnh Kon Tum, hình ảnh đất nước Việt Nam tới các nước có chung đường biên giới, góp phần xây dựng biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đúng, sát chủ trương của Đảng, Quốc Hội²; quyết định, qui định của Chính phủ, các bộ, ngành³ có liên quan;

¹ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: 2021-2025.

² Nghị quyết 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc Hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

³ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: 2021-2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ qui định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Nghị quyết, kế hoạch địa phương⁴, bảo đảm đồng bộ; lồng ghép các chương trình, tránh lãng phí, đúng tiến độ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành, các địa phương, nhất là thành viên Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh⁵ và các lực lượng liên quan trong công tác thông tin đối ngoại, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và góp phần giữ gìn, phát huy mối quan hệ hữu nghị hợp tác phát triển với nước bạn Lào và Campuchia.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Sản xuất các sản phẩm thông tin phục vụ công tác thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Mục tiêu cụ thể: Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, các tổ chức và Nhân dân địa bàn các huyện, xã có đường biên giới giáp với nước bạn Lào và Campuchia trong công tác đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

b) Nội dung tuyên truyền

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tuyên truyền về tiềm năng, thế mạnh, các chính sách thu hút đầu tư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới; quảng bá các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc khu vực biên giới gắn với phát triển du lịch, qua đó góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

- Tuyên truyền thành tựu của tỉnh trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở vùng dân tộc thiểu số, gồm: các quyền kinh tế, quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (*giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nước sạch và vệ sinh môi trường, nhà ở, thông tin, việc làm*).

- Đấu tranh với các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, lợi dụng không gian mạng nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu vực biên giới; những nỗ lực, quyết tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc bảo đảm quyền của đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

c) Hình thức tuyên truyền

⁴ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch 4427/KH-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

⁵ Quyết định số 120/QĐ-TU ngày 10/02/2011 thành lập Ban Chỉ đạo (BCĐ) công tác TTĐN của Tỉnh ủy; Quyết định số 633-QĐ/TU, ngày 01/6/2017 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác TTĐN tỉnh và Thông báo số 08-TB/BCĐ ngày 03/8/2018 về phân công nhiệm vụ thành viên BCĐ công tác TTĐN tỉnh Kon Tum.

- Sản xuất các sản phẩm phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại thông qua xây dựng phóng sự ngắn, bản tin (*thể hiện dưới dạng âm thanh, chữ viết, hình ảnh*); tài liệu (*thông tin chuyên đề, sổ tay nghiệp vụ*); tờ rơi, tờ gấp, áp phích, thư viện điện tử, video clip và các sản phẩm thông tin điện tử khác. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác sản xuất các sản phẩm thông tin có chủ đề nội dung thiết yếu, chuyên sâu, có ý nghĩa thực tiễn, có giá trị lan tỏa.

- Thực hiện in, nhân bản, phát hành, đăng, phát sóng các sản phẩm thông tin đối ngoại phục vụ đối tượng, địa bàn thụ hưởng; ưu tiên đối với vùng biên giới có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Các sản phẩm thông tin tuyên truyền được sản xuất bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số (*Xê đăng, Bahnar, Gia-Rai, Giẻ-Triêng, Brâu*), ngôn ngữ nước ngoài (tiếng Anh) và ngôn ngữ nước có chung đường biên giới với Việt Nam để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền và thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

d) Phân công nhiệm vụ

- *Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*: Trên cơ sở nguồn kinh phí Chương trình được phân bổ hằng năm cho đơn vị, xây dựng kế hoạch sản xuất và cung cấp các sản phẩm thông tin với mục tiêu, nhiệm vụ thông tin, đối ngoại đã hoàn thành (dưới dạng số hóa) gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, biên tập phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin định hướng công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới.

- *Sở Thông tin và Truyền thông*: Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận tỉnh, Sở Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai lựa chọn và tổ chức chuyển ngữ bằng tiếng dân tộc, tiếng Anh, tiếng Lào, tiếng Campuchia; hoàn thành các tài liệu, tư liệu, sản phẩm thông tin đối ngoại đã lựa chọn gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Thông tin đối ngoại) để đưa vào cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới.

2. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại

a) Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn

- Cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác thông tin đối ngoại các sở, ban, ngành; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các xã; cán bộ Phòng Văn hóa - Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí; các đài truyền thanh, truyền hình các huyện, thành phố; công chức phụ trách Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; cán bộ thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh được phân công kiêm nhiệm, phụ trách thực hiện công tác thông tin đối ngoại, tập trung ưu tiên cán bộ làm

công tác tuyên truyền, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại các Đoàn biên phòng, cửa khẩu, tiếp xúc với người nước ngoài;

- Già làng, Trưởng thôn, Người có uy tín trong cộng đồng người dân tộc thiểu và miền núi.

- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Hình thức bồi dưỡng, tập huấn

- Xây dựng chương trình; biên soạn, số hóa, in, phát hành tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Kon Tum.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, bao gồm hình thức trực tuyến, trực tiếp và kết hợp trực tuyến và trực tiếp. Thời gian tập huấn từ 2-3 ngày/lớp, phù hợp với yêu cầu đặc thù của địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

c) Phân công nhiệm vụ

- *Sở Thông tin và Truyền thông*: chủ trì thực hiện hằng năm; xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng, tập huấn đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, trừ đối tượng do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện bồi dưỡng, tập huấn.

- *Các sở, ngành Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh*: theo chức năng nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới

a) Nội dung: phối hợp với Cục Thông tin đối ngoại (Bộ Thông tin và Truyền thông) quản lý, vận hành và xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại cho các cơ quan, tổ chức, nhất là các đơn vị biên phòng và các huyện, các xã khu vực biên giới.

b) Phân công nhiệm vụ

- *Sở Thông tin và Truyền thông*: là đầu mối tổng hợp, cung cấp các sản phẩm thông tin phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại khu vực biên giới đã hoàn thành (dưới dạng số hóa) về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Thông tin đối ngoại) để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu; Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin định hướng và tài liệu tuyên truyền đến các địa phương, các Đoàn biên phòng trên toàn tuyến biên giới của tỉnh.

- *Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh*: theo chức năng nhiệm vụ cung cấp thông tin định hướng và triển khai nhiệm vụ thông tin tuyên truyền.

4. Tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, chương trình giao lưu hữu nghị với các tỉnh giáp biên có chung đường biên giới với Việt Nam

a) Tổ chức tìm hiểu thực tế, trao đổi nghiệp vụ phục vụ công tác thông tin đối ngoại trong tỉnh và các địa phương có chung đường biên giới giáp Việt Nam.

- Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, điều kiện thực tế xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm, đảm bảo hiệu quả, tránh trùng lặp, chồng chéo với các chương trình, hoạt động của các cơ quan Trung ương.

(Chi tiết tại Phụ lục số 3 kèm theo)

b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhân dịp kỷ niệm, các sự kiện quan trọng giữa Việt Nam với Lào và Việt Nam với Campuchia: đẩy mạnh thông tin đối ngoại nhân dịp các Ngày kỷ niệm, các sự kiện quan trọng giữa Việt Nam với Lào và Việt Nam với Campuchia; các chương trình, sự kiện, các hoạt động giới thiệu, quảng bá những thành tựu của tỉnh Kon Tum, của Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới; qua hoạt động giao lưu, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, văn hóa...; các hoạt động giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới; giao lưu với lực lượng bảo vệ biên giới các giữa tỉnh Kon Tum (Việt Nam) với các tỉnh giáp biên nước bạn (Lào, Campuchia) gắn với thông tin đối ngoại.

- Sở Thông tin và Truyền thông, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy các sở, ngành liên quan định hướng, hướng dẫn thông tin tuyên truyền.

- Các sở, ban, ngành, địa phương; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào và Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia chủ trì thực hiện; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ xây dựng nội dung, hình thức thông tin đối ngoại của ngành, địa phương mình gắn với hoạt động đối ngoại, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng định hướng, nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, quản lý thông tin đối ngoại theo quy định.

III. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ nguyên tắc quản lý, tổ chức thực hiện Dự án 10, giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Trên cơ sở nguồn kinh phí đã bố trí giai đoạn, hằng năm, các đơn vị: Thông tin và Truyền thông, Ban dân tộc và các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện biên giới, lực lượng biên phòng theo chức năng, nhiệm vụ đã được giao, chủ động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện, lồng ghép nhiệm vụ này với các nội dung, hoạt động của chương trình, dự án khác để nâng

cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại; tránh trùng lặp, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chủ trì nội dung thành phần; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 14 tháng 7 hằng năm, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi.

2. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn đến năm 2025; nguồn vốn đối ứng của địa phương để thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương để thực hiện đảm bảo nhiệm vụ này. Phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chủ quản chương trình.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện; phối hợp, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nhiệm vụ có liên quan; Gửi kế hoạch thực hiện theo Phụ lục Biểu mẫu (Phụ lục 04) kèm theo trước ngày 31/03 (nếu có) và báo cáo kết quả thực hiện theo Phụ lục biểu mẫu báo cáo (Phụ lục 05) kèm theo trước ngày 30/6 và 15/12 hằng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./ *na*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (p/h);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (p/h);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum; Đài PT-TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP phụ trách;
- Lưu: VT, KGVX.PTDL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc